

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ C**

Số: 92/2022/QĐST-VHNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

N, ngày 05 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ C**

Căn cứ vào Điều 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân thụ lý số 149/2022/TLST-VHN ngày 12 tháng 4 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân:

1. Ông **Sung Minh K**, sinh năm 1991;

Đăng ký thường trú: 127/8G đường Mậu Thân, phường A, quận N, thành phố C.

2. Bà **Nguyễn Du Hoàng T**, sinh năm 1992.

Đăng ký thường trú: 127/8G đường Mậu Thân, phường A, quận N, thành phố C.

Chỗ ở hiện nay: 61 Đường số 10, khu dân cư Diệu Hiền, khu vực 2, phường, quận C1, thành phố C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 4 năm 2022, ông **Sung Minh K và bà Nguyễn Du Hoàng T** vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn nên hòa giải đoàn tụ không thành. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của ông **Sung Minh K và bà Nguyễn Du Hoàng T** là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình công nhận ông **Sung Minh K và bà Nguyễn Du Hoàng T** thuận tình ly hôn.

[2] *Về con chung:* Quá trình chung sống ông K và bà T có 02 con chung tên Sung Nguyễn Thành N (nam), sinh ngày 17/4/2015 và Sung Nguyễn Thành T1 (nam), sinh ngày 14/10/2020. Sau khi ly hôn, ông K và bà T thống nhất giao cháu Sung Nguyễn Thành Nh cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Sung Nguyễn Thành T1 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông K và bà T không phải cấp dưỡng nuôi con. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, phù hợp với quy định pháp luật nên ghi nhận.

[3] *Về tài sản chung:* Ông K và bà T thống nhất trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

[4] *Về nợ chung*: Ông K và bà T thống nhất trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Sung Minh K và bà Nguyễn Du Hoàng T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Giao cháu Sung Nguyễn Thành Nhân (nam), sinh ngày 17/4/2015 cho ông Sung Minh K trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Sung Nguyễn Thành T1 (nam), sinh ngày 14/10/2020 cho bà Nguyễn Du Hoàng T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông K, bà T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Sung Minh K và bà Nguyễn Du Hoàng T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Về tài sản chung: Ông K, bà T thống nhất trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

Về nợ chung: Ông K, bà T thống nhất trình bày là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình: Ông Sung Minh K và bà Nguyễn Du Hoàng T mỗi người chịu 150.000 đồng. Bà T tự nguyện nộp thay cho ông K. Tổng cộng bà T phải chịu 300.000 đồng. Chuyển tiền tạm ứng lệ phí bà T đã nộp theo Biên lai thu số 0001636 ngày 16/02/2022 thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nơi nhận:

-Đương sự;
-VKSND quận N;
-UBND phường A,
quận N,
thành phố C
-Lưu hồ sơ.

Nguyễn Hồng Quân